

## **QUY ĐỊNH**

### **về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử**

----

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 80-QĐ/TW ngày 18/8/2022 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh;
- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử như sau:

### **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Quy định này quy định mục đích, yêu cầu, nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm, thẩm quyền trong quản lý cán bộ và nguyên tắc, trách nhiệm, thẩm quyền, tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục, quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động và biệt phái cán bộ.

2. Quy định này áp dụng đối với các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị của tỉnh.

#### **Điều 2. Giải thích một số từ ngữ**

1. Cấp có thẩm quyền: là tập thể lãnh đạo hoặc người đứng đầu được giao quyền quyết định đối với chức danh cán bộ theo phân cấp quản lý cán bộ.

2. Tập thể lãnh đạo: là tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn; cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc tỉnh; ban lãnh đạo (cấp trưởng và cấp phó) các sở, ban, ngành và tương đương, ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; hội đồng thành viên (hội đồng quản trị) hoặc chủ tịch công ty và cấp ủy cùng cấp các tổng công ty, doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc tỉnh; ban chấp hành đảng bộ xã, phường, thị trấn.

3. Người đứng đầu: là người được bầu, bổ nhiệm hoặc chỉ định giữ chức vụ cấp trưởng trong các cấp ủy, tổ chức Đảng (bí thư cấp ủy, bí thư đảng đoàn, bí thư ban cán sự đảng), cơ quan nhà nước (chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân; giám đốc các sở, ban, ngành và tương đương), Mặt trận Tổ quốc và

các tổ chức chính trị - xã hội (chủ tịch, bí thư), đơn vị lực lượng vũ trang (chỉ huy trưởng, giám đốc), đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước (chủ tịch hội đồng thành viên (hội đồng quản trị), chủ tịch công ty, tổng giám đốc, giám đốc, hiệu trưởng...) trực tiếp quản lý, giao việc cho cán bộ.

4. Cơ quan tham mưu về công tác cán bộ của cấp có thẩm quyền: là cơ quan (bộ phận) của các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp Nhà nước trực tiếp tham mưu cho cấp có thẩm quyền quyết định đối với công tác cán bộ và cán bộ.

5. Bổ nhiệm: là việc cấp có thẩm quyền quyết định bố trí cán bộ giữ một chức vụ lãnh đạo, quản lý có thời hạn theo quy định.

6. Bổ nhiệm lần đầu: là việc cấp có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm cán bộ giữ một chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc quyết định bổ nhiệm cán bộ giữ chức vụ lãnh đạo quản lý mới cao hơn chức vụ đang đảm nhiệm.

7. Bổ nhiệm lại: là việc cấp có thẩm quyền quyết định bố trí cán bộ tiếp tục giữ chức vụ đang đảm nhiệm sau khi hết thời hạn bổ nhiệm.

8. Kéo dài thời gian giữ chức vụ: là việc cấp có thẩm quyền quyết định bố trí cán bộ tiếp tục giữ chức vụ đang đảm nhiệm khi cán bộ không đủ thời gian để bổ nhiệm lại.

9. Điều động: là việc cán bộ được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển từ cơ quan, đơn vị này đến làm việc ở cơ quan, đơn vị khác theo yêu cầu nhiệm vụ.

10. Luân chuyển: là việc phân công hoặc bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý giữ một chức danh lãnh đạo, quản lý khác trong một thời hạn nhất định để tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng và rèn luyện theo yêu cầu nhiệm vụ hoặc yêu cầu của chức danh được quy hoạch.

11. Biệt phái: là việc cán bộ của cơ quan, đơn vị này được cử đến làm việc tại cơ quan, đơn vị khác theo yêu cầu nhiệm vụ.

12. Giới thiệu cán bộ ứng cử: là việc cán bộ được cấp có thẩm quyền giới thiệu hoặc đề nghị giới thiệu đề ứng cử vào cấp ủy, cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội.

13. Chức danh tương đương: thực hiện theo quy định của Bộ Chính trị và Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

14. Cán bộ được sử dụng trong quy định này gồm: cán bộ, công chức, viên chức, người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong doanh nghiệp nhà nước.

15. Hồ sơ gốc của cán bộ: là những tài liệu (*bản chính*) hình thành từ khi cán bộ được tuyển dụng bao gồm: quyền lý lịch cán bộ; sơ yếu lý lịch cán bộ; bản bổ sung lý lịch; các quyết định về bổ nhiệm, chuyển, nâng lương, khen thưởng, kỷ luật (*nếu có*); các bản tự kiểm điểm, nhận xét đánh giá cán bộ; các

bản kê khai tài sản, thu nhập hàng năm; các bản sao văn bằng chứng chỉ về trình độ học vấn, trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ (*có công chứng*)...

### **Điều 3. Mục đích, yêu cầu**

1. Tiếp tục cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Đảng; bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, công khai, minh bạch trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ.

2. Bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất, tổng thể, liên thông trong công tác cán bộ của hệ thống chính trị; đánh giá cán bộ khách quan, công tâm; lựa chọn và bố trí đúng cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

3. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; nâng cao hiệu quả công tác quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

### **Điều 4. Nguyên tắc**

1. Tỉnh ủy thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ của tỉnh:

1.1. Đề ra chủ trương, chính sách, tiêu chuẩn, quy chế, quy định về công tác cán bộ và lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện thông qua các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức kinh tế nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

1.2. Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị của tỉnh; trực tiếp quản lý đội ngũ cán bộ, trước hết là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các ngành, các cấp trong tỉnh.

1.3. Phân công, phân cấp công tác quản lý cán bộ, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử cho các cấp ủy, tổ chức đảng; đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện của các ngành, các cấp và các tổ chức thành viên trong hệ thống chính trị của tỉnh trong phạm vi được phân công, phân cấp quản lý cán bộ.

2. Bảo đảm thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định, đồng thời phát huy đầy đủ trách nhiệm cá nhân, trước hết là người đứng đầu trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ:

2.1. Những vấn đề về chủ trương, chính sách, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, đình chỉ chức vụ, điều động, biệt phái, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chính sách cán bộ phải do tập thể cấp ủy (hoặc ban thường vụ cấp ủy), tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo có thẩm quyền thảo luận dân chủ, quyết định theo đa số. Trường hợp ý kiến của người đứng đầu và ý kiến của tập thể cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị khác nhau thì phải báo cáo lên cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

2.2. Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm đề xuất và tổ chức thực hiện các quyết định của tập thể về cán bộ, công tác cán bộ trong lĩnh vực được phân công phụ trách:

Người đứng đầu cấp ủy đề xuất giới thiệu nhân sự phó bí thư, ủy viên thường vụ cấp ủy và trưởng các ban đảng; người đứng đầu cơ quan, đơn vị đề xuất nhân sự cấp phó và trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc để tập thể lãnh đạo thảo luận, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định về các nội dung sau:

- Nhận xét, đánh giá về năng lực công tác, mức độ hoàn thành nhiệm vụ.
- Đề xuất việc quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, điều động, biệt phái, luân chuyển để đào tạo theo quy hoạch hoặc bố trí cán bộ theo yêu cầu nhiệm vụ.
- Đề xuất việc miễn nhiệm, cách chức, kỷ luật khi cán bộ không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2.3. Cán bộ, đảng viên phải chấp hành nghị quyết, quyết định của cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền; cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới phải chấp hành quyết định của cấp ủy cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ.

## **Chương II**

### **PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÁN BỘ**

#### **Điều 5. Nội dung quản lý cán bộ**

1. Phân cấp quản lý cán bộ.
2. Đánh giá cán bộ.
3. Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.
4. Tuyển chọn, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức đối với cán bộ.
5. Khen thưởng, kỷ luật cán bộ.
6. Thực hiện chế độ, chính sách cán bộ.
7. Kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ.
8. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong công tác cán bộ và cán bộ.

#### **Điều 6. Trách nhiệm quản lý và quyết định đối với cán bộ**

1. Cấp ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo cơ quan, đơn vị (nơi không lập đảng đoàn, ban cán sự đảng), người đứng đầu các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm trực tiếp quản lý và sử dụng cán bộ đang công tác, sinh hoạt trong tổ chức mình (kể cả các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy) theo các nội dung quy định tại Điều 5 trong phạm vi được phân cấp và chịu trách nhiệm trước cấp ủy, thủ trưởng cấp trên về cán bộ thuộc quyền quản lý, sử dụng của mình.

2. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, trực tiếp quyết định các nội dung về công tác cán bộ đối với các chức danh cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; đề xuất những vấn đề về công tác cán bộ đối với cán bộ giữ các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của cấp trên đang công tác tại địa phương; đồng thời phân công, phân cấp cho các cấp ủy, các ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh (nơi không lập đảng đoàn, ban cán sự đảng) trực tiếp quyết định một số khâu khác và cán bộ giữ chức danh ngoài diện Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

3. Trong trường hợp một cán bộ đồng thời được giao đảm nhiệm nhiều chức vụ thuộc thẩm quyền quản lý của các cấp khác nhau thì giao cho cấp quản lý chức vụ cao nhất của cán bộ đó xem xét, quyết định.

4. Các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, người đứng đầu cơ quan, đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch và kiểm tra, giám sát, lấy phiếu tín nhiệm định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền các cấp; kịp thời đề xuất khen thưởng, xử lý đối với tập thể và cá nhân vi phạm; cho từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ được phân cấp quản lý hoặc trong phạm vi được phân công phụ trách. Các cấp ủy, tổ chức đảng xem xét, quyết định khen thưởng, kỷ luật, thực hiện chính sách hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật, thực hiện chính sách đối với cán bộ được phân cấp quản lý. Việc khen thưởng, thi hành kỷ luật, đình chỉ chức vụ, thực hiện chính sách đối với cán bộ thực hiện theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội.

## **Điều 7. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh**

1. Chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư về việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quy chế, quy định, quyết định của Trung ương về cán bộ và công tác cán bộ tại địa phương.

2. Trình Trung ương cho ý kiến về nhân sự tại chỗ ứng cử các chức danh Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; nhân sự bổ sung Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; bổ sung, thay đổi Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

3. Căn cứ Điều lệ Đảng và quy định của Trung ương, quyết định số lượng Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; điều chỉnh cơ cấu cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy ngoài cơ cấu cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy được xác định theo quy định của Bộ Chính trị.

4. Bầu Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy; bầu Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

5. Giới thiệu nhân sự ứng cử hoặc nhân sự được đề nghị chỉ định vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

6. Giới thiệu người ứng cử hoặc đề nghị cho thôi giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để Hội đồng nhân dân tỉnh bầu hoặc miễn nhiệm theo Luật. Tham gia ý kiến về nhân sự Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trước khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định giới thiệu để Hội đồng nhân dân tỉnh bầu. Tham gia ý kiến về nhân sự Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh trước khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định giới thiệu để bầu cử theo quy định.

### **Điều 8. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy**

1. Trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh cho ý kiến về những vấn đề về cán bộ và công tác cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

2. Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

3. Quyết định thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với cán bộ giữ chức danh trong phạm vi quản lý tại Mục I, Phụ lục 1, Quy định này (trừ việc miễn nhiệm và kỷ luật đối với các đồng chí là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; việc thi hành kỷ luật bằng hình thức cách chức, khai trừ các đồng chí Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy không phải là Tỉnh ủy viên).

4. Chuẩn bị nhân sự để Tỉnh ủy xem xét, đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư giới thiệu nhân sự ứng cử các chức danh: Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng đoàn đại biểu quốc hội tỉnh; giới thiệu nhân sự bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

5. Chuẩn bị nhân sự đề nghị Ủy ban Kiểm tra Trung ương cho ý kiến bổ sung, thay đổi Ủy viên, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

6. Đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư cho ý kiến thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với cán bộ giữ chức danh thuộc quyền quyết định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư công tác tại địa phương. Cho ý kiến về nhân sự dự kiến điều động, luân chuyển về địa phương, cơ quan, đơn vị và việc xét phong, thăng quân hàm cấp tướng (nếu có) khi có yêu cầu của Trung ương.

7. Quyết định việc phân cấp quản lý cán bộ đối với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc tỉnh (nơi không có đảng đoàn, ban cán sự đảng).

8. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ và cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan, đơn vị, các tổ chức thành viên trong hệ thống chính trị của tỉnh.

9. Xây dựng quy hoạch các chức danh Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh báo cáo Trung ương phê duyệt. Quyết định về việc quy hoạch chức danh Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

10. Chỉ định ban cán sự đảng, đảng đoàn ở một số cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; chỉ định, bổ sung, thay thế bí thư, phó bí thư ban cán sự đảng, đảng đoàn. Cho ý kiến bầu bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra các cấp ủy trực thuộc tỉnh; khi cần thiết chỉ định bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc theo quy định về thi hành Điều lệ Đảng.

11. Phê duyệt phương án nhân sự và chỉ đạo tổ chức đại hội các đảng bộ trực thuộc tỉnh, đại hội Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh.

12. Kết luận tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ đang giữ chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

13. Tham gia ý kiến với ban cán sự đảng, đảng đoàn các cơ quan Trung ương về thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của ngành dọc công tác và sinh hoạt đảng tại địa phương nêu tại Điểm 7, Mục I, Phụ lục 1, Quy định này.

**Điều 9. Trách nhiệm và quyền hạn của tập thể Thường trực Tỉnh ủy (gồm Bí thư và các đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, gọi chung là Thường trực Tỉnh ủy)**

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc chỉ đạo và kiểm tra việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Đảng về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy thực hiện:

2.1. Chuẩn y kết quả bầu ban chấp hành, bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra và các chức danh bầu bổ sung của các cấp ủy trực thuộc tỉnh; chỉ định bổ sung cấp ủy viên, ủy viên ban cán sự đảng, đảng đoàn ở một số cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh theo đề nghị của các cấp ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn trực thuộc theo quy định Điều lệ Đảng.

2.2. Cho ý kiến về Đề án nhân sự Đại hội Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh.

2.3. Hiệp y với Đảng đoàn các đoàn thể ở Trung ương về nhân sự ở địa phương tham gia cơ quan lãnh đạo các đoàn thể ở Trung ương. Định hướng nội dung và nhân sự chuẩn bị đại hội các hội có tính chất chính trị - xã hội.

2.4. Hiệp y với các ban cán sự đảng, đảng đoàn các cơ quan Trung ương về thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với cán bộ giữ chức danh lãnh đạo thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của ngành dọc công tác và sinh hoạt đảng tại địa phương nêu tại Điểm 6, Mục II, Phụ lục 1, Quy định này.

2.5. Quyết định thẩm tra cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi có vấn đề cần xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo Quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ (bằng cấp, học hàm, học vị, độ tuổi, tài sản, thu nhập...) để trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết luận.

2.6. Cho chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, điều động, luân chuyển, nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức các chức danh cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trước khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến. Xem xét, quyết định giao phụ trách hoặc giao quyền đối với các chức danh thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2.7. Chỉ đạo tổ chức tuyển chọn đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý để trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định theo quy định.

2.8. Cho ý kiến về bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức của cán bộ thuộc quyền quản lý của đảng đoàn, ban cán sự đảng đối với những trường hợp mà tổ chức đảng thấy cần phải xin ý kiến Tỉnh ủy trước khi quyết định.

2.9. Quyết định việc thực hiện chế độ và chính sách tiền lương; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; cho ý kiến việc cán bộ đi nước ngoài đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Cho ý kiến về danh sách cán bộ cử đi đào tạo cao cấp lý luận chính trị trước khi Ban Tổ chức Tỉnh ủy ra quyết định. Giao đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy quyết định việc tham gia các lớp bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (thời gian dưới 3 tháng).

2.10. Gợi ý kiểm điểm tập thể cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh và các cá nhân cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (khi cần thiết).

2.11. Kết luận nhận xét, đánh giá đối với cán bộ có chức danh nêu tại Mục I, Phụ lục 1, Quy định này (trừ các đồng chí Tỉnh ủy viên) công tác tại các cơ quan, đơn vị khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh.

2.12. Chỉ đạo công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe, tổ chức tang lễ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý theo quy định. Quyết định việc cho cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý nghỉ hưu theo quy định, nghỉ hưu theo diện không đủ tuổi tái cử, bổ nhiệm lại; thực hiện một số chế độ chính sách cho cán bộ như trợ cấp khó khăn, ốm đau, tham quan, nghỉ dưỡng...

**Điều 10. Trách nhiệm và quyền hạn của ban chấp hành đảng bộ, ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy**

***1. Ban chấp hành đảng bộ huyện (gọi tắt là huyện ủy)***

1.1. Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành **Đảng bộ tỉnh**, Ban Thường vụ Tỉnh ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quy định, quy chế, quyết định của Tỉnh ủy về cán bộ và công tác cán bộ tại địa phương.



1.2. Trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến về nhân sự ứng cử chức danh bí thư, phó bí thư huyện ủy, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân huyện; xem xét giới thiệu nhân sự bổ sung ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ huyện ủy.

1.3. Căn cứ quy định của Trung ương và của Tỉnh ủy, quyết định số lượng ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra huyện ủy. Báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét quyết định về việc điều chỉnh cơ cấu huyện ủy, ban thường vụ huyện ủy ngoài cơ cấu được xác định theo quy định của trung ương và đề án nhân sự đại hội đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt.

1.4. Bầu ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra huyện ủy; giới thiệu nhân sự để hội đồng nhân dân cùng cấp bầu chức danh chủ tịch hội đồng nhân dân huyện, chủ tịch ủy ban nhân dân huyện; tham gia ý kiến về nhân sự phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân huyện trước khi ban thường vụ huyện ủy quyết định giới thiệu để hội đồng nhân dân **cùng cấp** bầu.

1.5. Giới thiệu người ứng cử hoặc người được đề nghị chỉ định vào Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

1.6. Quyết định kiểm tra công tác cán bộ tại các cấp ủy, tổ chức đảng, các đơn vị trực thuộc.

## ***2. Ban thường vụ huyện ủy***

2.1. Quyết định phân công công tác các đồng chí ủy viên ban thường vụ, ủy viên ban chấp hành đảng bộ huyện.

2.2. Giới thiệu nhân sự chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân huyện để huyện ủy xem xét cho ý kiến giới thiệu Hội đồng nhân dân cùng cấp bầu.

2.3. Được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền quyết định việc nhận xét, đánh giá đối với cán bộ có chức danh nêu tại Mục I, Phụ lục 1, Quy định này (trừ các đồng chí Tỉnh ủy viên) đang công tác tại địa phương.

2.4. Quyết định thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với cán bộ giữ chức danh tại Mục IV, Phụ lục 1, Quy định này.

2.5. Chuẩn bị nhân sự để huyện ủy xem xét trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến giới thiệu ứng cử chức danh: Bí thư, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện; chỉ định bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện; bầu bổ sung Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy. Chuẩn bị nhân sự đề nghị Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy cho ý kiến bổ sung, thay đổi Ủy viên, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy.

2.6. Đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến thực hiện nội dung quản lý cán bộ đối với cán bộ giữ chức danh thuộc thẩm quyền

trực tiếp quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy đang công tác tại huyện, thành phố.

2.7. Quyết định việc phân cấp quản lý cán bộ và kiểm tra công tác cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách.

2.8. Chuẩn y (hoặc ủy quyền cho thường trực cấp ủy) kết quả bầu ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc. Chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành các đảng bộ trực thuộc; cho ý kiến bầu bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ các cấp ủy trực thuộc. Khi cần thiết chỉ định bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc.

2.9. Quyết định việc thực hiện chế độ và chính sách tiền lương đối với cán bộ thuộc diện quản lý.

2.10. Tham gia ý kiến với ban cán sự đảng, đảng đoàn và lãnh đạo các cơ quan cấp tỉnh về thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với cấp trưởng, cấp phó thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của ngành dọc công tác và sinh hoạt đảng tại địa phương; Đảng ủy Quân sự tỉnh về nhân sự chỉ huy trưởng, phó chỉ huy trưởng, chính trị viên, chính trị viên phó ban chỉ huy quân sự huyện, thành phố; Đảng ủy Công an tỉnh về nhân sự trưởng, phó công an huyện, thành phố.

2.11. Kết luận tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên thuộc diện quản lý (trừ các chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý).

## **Điều 11. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh**

### ***1. Ban Chấp hành Đảng bộ (gọi tắt là Đảng ủy)***

1.1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy và ngành cấp trên trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện và kiểm tra, giám sát các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Tỉnh ủy, của ngành cấp trên về công tác cán bộ và quản lý đội ngũ của ngành (kể cả cán bộ do cấp trên quản lý đang công tác tại ngành) trong phạm vi phụ trách.

1.2. Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ.

1.3. Trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến về nhân sự giới thiệu ứng cử chức danh Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy; nhân sự bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy. Báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét quyết định về việc điều chỉnh cơ cấu Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy ngoài cơ cấu được xác định theo quy định của Trung ương và đề án nhân sự đại hội đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt.

1.4. Bầu ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy.

1.5. Giới thiệu người ứng cử hoặc người được đề nghị chỉ định vào đảng ủy.

1.6. Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh thực hiện việc phân cấp, thẩm quyền, trách nhiệm, nội dung quản lý cán bộ; quy trình, thủ tục bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử, điều động, biệt phái đối với cán bộ trong diện được phân cấp quản lý (cả đương chức và nghỉ hưu) theo các văn bản quy định cụ thể của Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương.

## **2. Ban thường vụ đảng ủy**

2.1. Quyết định thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với cán bộ giữ các chức danh được phân cấp quản lý.

2.2. Đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với các chức danh trong lực lượng Quân đội, Công an thuộc quyền trực tiếp quyết định của Đảng ủy Quân khu, Đảng ủy Công an Trung ương.

2.3. Chuẩn y kết quả bầu ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra các cấp ủy trực thuộc. Chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành các đảng bộ trực thuộc; cho ý kiến bầu bí thư, phó bí thư, ủy viên thường vụ các cấp ủy trực thuộc. Khi cần thiết chỉ định bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc.

2.4. Chuẩn bị nhân sự đề Đảng ủy xem xét, đề nghị Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến giữ chức bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy; giới thiệu nhân sự ứng cử hoặc đề nghị chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành đảng bộ. Chuẩn bị nhân sự đề nghị ủy ban kiểm tra tỉnh ủy cho ý kiến bổ sung, thay đổi ủy viên, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy.

2.5. Chủ trì, trao đổi ý kiến với ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy về thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với chức danh chỉ huy trưởng, phó chỉ huy trưởng, chính trị viên, chính trị viên phó ban chỉ huy quân sự; cấp trưởng, phó công an huyện, thành phố. Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh phân tích thảo luận những ý kiến khác nhau, quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình hoặc đề nghị cơ quan cấp trên có thẩm quyền xem xét quyết định.

2.6. Quyết định việc phân cấp quản lý cán bộ và kiểm tra công tác cán bộ đối với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc.

2.7. Kết luận tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên thuộc diện quản lý (trừ các chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý).

2.8. Được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền quyết định việc nhận xét, đánh giá đối với cán bộ có chức danh nêu tại Mục I, Phụ lục 1, Quy định này (trừ các đồng chí Tỉnh ủy viên) trong phạm vi quản lý.

**Điều 12. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh, Khối Doanh nghiệp tỉnh và Tổng Công ty Cao su Đồng Nai**

***1. Ban chấp hành đảng bộ (gọi tắt là đảng ủy khối)***

1.1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Trung ương, của Tỉnh ủy về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

1.2. Trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến về nhân sự giới thiệu ứng cử chức danh bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ đảng ủy khối; nhân sự bổ sung ban chấp hành đảng bộ khối.

1.3. Căn cứ quy định của Trung ương và của Tỉnh ủy, quyết định số lượng ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy khối. Báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét quyết định về việc điều chỉnh cơ cấu Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy ngoài cơ cấu được xác định theo quy định của Trung ương và đề án nhân sự đại hội đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt.

1.4. Bầu ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư; ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy khối.

1.5. Giới thiệu nhân sự ứng cử hoặc đề nghị chỉ định vào ban chấp hành đảng bộ khối.

1.6. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ trong khối.

***2. Ban thường vụ đảng ủy khối***

2.1. Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí ủy viên ban thường vụ, ủy viên ban chấp hành đảng bộ khối.

2.2. Quyết định thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với cán bộ giữ các chức danh tại Mục IV, Phụ lục 1, Quy định này.

2.3. Chuẩn bị nhân sự để Đảng ủy xem xét, đề nghị Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến giới thiệu ứng cử chức danh bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy; giới thiệu nhân sự ứng cử hoặc đề nghị chỉ định ủy viên ban chấp hành đảng bộ khối. Chuẩn bị nhân sự đề nghị ủy ban kiểm tra tỉnh ủy cho ý kiến bổ sung, thay đổi ủy viên, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy khối.

2.4. Trên cơ sở quyết nghị (hoặc được ủy quyền) của ban chấp hành đảng bộ khối, lập tờ trình đề xuất ban thường vụ tỉnh ủy cho ý kiến thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với cán bộ giữ chức danh bí thư, phó bí thư đảng ủy.

2.5. Được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền quyết định việc nhận xét, đánh giá đối với cán bộ có chức danh nêu tại Mục I, Phụ lục 1, Quy định này (trừ các đồng chí Tỉnh ủy viên) trong phạm vi quản lý.

2.6. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc theo phân cấp. Quyết định hoặc đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến về tổ chức bộ máy và cán bộ chuyên trách làm công tác đảng của đảng ủy.

2.7. Chuẩn y kết quả bầu ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư; ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra các cấp ủy trực thuộc khối. Chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành các đảng bộ, chi bộ trực thuộc; cho ý kiến nhân sự giới thiệu chức danh bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ các cấp ủy trực thuộc; khi cần thiết chỉ định bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc.

2.8. Khi có yêu cầu của Ban Tổ chức Tỉnh ủy (hoặc Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh), ban thường vụ đảng ủy khối phối hợp tham gia thẩm định cho ý kiến về thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với cán bộ giữ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý hiện là đảng viên thuộc đảng bộ khối.

2.9. Kết luận tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên thuộc diện quản lý (trừ các chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý).

2.10. Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh tham gia thẩm định, cho ý kiến bổ nhiệm cán bộ là cấp ủy viên thuộc diện Đảng ủy khối quản lý giữ chức danh trưởng, phó phòng và tương đương trở lên trực thuộc các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh.

2.11. Ban Thường vụ Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh tham gia ý kiến với Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ lãnh đạo các tổng công ty, công ty nhà nước của tỉnh (chủ tịch, thành viên hội đồng thành viên, tổng giám đốc, phó tổng giám đốc), người đại diện phần vốn của nhà nước tại các doanh nghiệp là đảng viên sinh hoạt tại Đảng bộ Khối Doanh nghiệp tỉnh.

2.12. Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng Công ty Cao su Đồng Nai

- Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy và ngành cấp trên về việc quản lý cán bộ của Tổng Công ty (kể cả các chức danh do ngành cấp trên quản lý đang công tác tại công ty).

- Lãnh đạo công ty thực hiện các nghị quyết, quyết định của ngành cấp trên về quản lý cán bộ và công tác tổ chức cán bộ của Tổng Công ty.

- Đề xuất với Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến thực hiện nội dung quản lý cán bộ đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy và ngành cấp trên quản lý đang công tác tại Tổng Công ty.

### **Điều 13. Trách nhiệm và quyền hạn của các đảng đoàn trực thuộc Tỉnh ủy**

#### ***1. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh***

1.1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách,

quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách (kể cả cán bộ giữ các chức danh do cấp trên quản lý đang công tác ở Hội đồng nhân dân tỉnh).

1.2. Lãnh đạo Hội đồng nhân dân tỉnh cụ thể hóa các chỉ thị, nghị quyết, quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác tổ chức, cán bộ.

1.3. Được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền quyết định việc nhận xét, đánh giá đối với cán bộ có chức danh nêu tại Điểm 3, Mục I, Phụ lục 1, Quy định này (trừ các đồng chí Tỉnh ủy viên) trong phạm vi quản lý.

1.4. Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với cán bộ giữ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý.

1.5. Định hướng quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ công tác tại các cơ quan thuộc Hội đồng nhân dân các cấp.

1.6. Phối hợp tham gia ý kiến với Ban Tổ chức Tỉnh ủy về việc thẩm định phương án điều động, bố trí nhân sự Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân các huyện, thành phố.

1.7. Tham gia cùng ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn có liên quan trong việc thực hiện công tác cán bộ đối với cán bộ là đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh do cấp mình và cấp trên quản lý đang công tác ở địa phương, đơn vị.

1.8. Báo cáo và kiến nghị với các cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền (theo phân cấp) về biện pháp xử lý đối với đảng viên là đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh vi phạm các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng trong công tác với vai trò đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

## ***2. Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội cấp tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn***

2.1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các quyết định của Tỉnh ủy, của lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội Trung ương về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách. Lãnh đạo tổ chức mình thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đảng theo đúng Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội.

2.2. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý cán bộ trong phạm vi được phân cấp (bao gồm cán bộ giữ các chức danh thuộc diện cấp trên quản lý đang công tác ở tổ chức mình).

2.3. Được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy ủy quyền quyết định việc nhận xét, đánh giá đối với cán bộ có chức danh nêu tại Mục I, Mục II, Phụ lục 1, Quy định này (trừ các đồng chí Tỉnh ủy viên) trong phạm vi quản lý.

2.4. Lãnh đạo xây dựng và thực hiện quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ cán bộ, công chức của tổ chức mình.

2.5. Quyết định thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với cán bộ được phân cấp quản lý.

2.6. Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với cán bộ đang công tác ở tổ chức mình giữ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý.

2.7. Tham gia ý kiến với Ban Tổ chức Tỉnh ủy về những vấn đề về cán bộ và công tác tổ chức cán bộ đối với cán bộ giữ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý đang công tác ở tổ chức mình.

2.8. Tham gia ý kiến với ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy khối, ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo các sở, ngành và các cơ quan liên quan trong thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với cán bộ cấp trưởng Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội ở huyện, thành phố, đảng ủy khối và các cơ quan liên quan.

#### **Điều 14. Trách nhiệm và quyền hạn của các ban cán sự đảng trực thuộc Tỉnh ủy**

##### ***1. Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh***

1.1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cán bộ và công tác cán bộ thuộc phạm vi được phân cấp (kể cả cán bộ giữ các chức danh do cấp trên quản lý đang công tác ở trong ngành mình).

1.2. Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể hóa các chỉ thị, nghị quyết, quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác tổ chức, cán bộ. Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp và đơn vị sự nghiệp nhà nước thực hiện các chủ trương, nghị quyết, quyết định của Tỉnh ủy, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cán bộ và công tác tổ chức cán bộ.

1.3. Lãnh đạo xây dựng và thực hiện quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc khối Nhà nước.

1.4. Đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến quyết định những vấn đề về tổ chức, bộ máy, cán bộ của nhà nước thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (quy trình chuẩn bị khi Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh họp xét thì mời Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các ban có liên quan tham gia ý kiến); tham gia ý kiến với Ban Tổ chức Tỉnh ủy về việc thẩm định phương án bố trí nhân sự Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

1.5. Lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc quản lý nhà nước đối với lĩnh vực hoạt động của các Hội; phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, chỉ đạo hoạt động của các Hội. Cho ý kiến về Đề án tổ chức Đại hội và nhân sự ứng cử các chức danh lãnh đạo chủ chốt của các tổ chức Hội quần chúng cấp tỉnh do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ. Trường hợp cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý thì báo cáo xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

1.6. Được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy ủy quyền quyết định việc nhận xét, đánh giá đối với cán bộ có chức danh nêu tại Mục I, Phụ lục 1, Quy định này (trừ các đồng chí Tỉnh ủy viên) trong phạm vi quản lý.

1.7. Được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy ủy quyền quyết định thực hiện chế độ về lương, nghỉ hưu, kỷ luật hành chính đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý đang công tác tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

1.8. Được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy ủy quyền quyết định thực hiện chế độ, chính sách đối với lãnh đạo các tổ chức Hội quần chúng cấp tỉnh do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ nêu tại Mục I, II, Phụ lục 1, Quy định này (bao gồm các tổ chức Hội có đảng đoàn).

1.9. Đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với cán bộ giữ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý đang công tác tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

1.10. Bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý đang công tác tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh giữ các chức danh, chức vụ có cơ cấu kiêm nhiệm của các ban chỉ đạo, tổ chức khác có cơ cấu chức danh kiêm nhiệm theo quy định.

## ***2. Ban Cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân tỉnh***

2.1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, của lãnh đạo ngành cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ thuộc phạm vi phụ trách (kể cả cán bộ giữ các chức danh thuộc diện cấp trên quản lý đang công tác ở trong ngành).

2.2. Kiến nghị, đề xuất với Ban Thường vụ Tỉnh ủy (thông qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) cho ý kiến những vấn đề về cán bộ và công tác cán bộ đối với cán bộ giữ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đang công tác ở các cơ quan, đơn vị thuộc ngành quản lý.

2.3. Được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy ủy quyền quyết định việc nhận xét, đánh giá đối với cán bộ có chức danh nêu tại Mục I, Mục II, Phụ lục 1, Quy định này (trừ các đồng chí Tỉnh ủy viên) trong phạm vi quản lý.



2.4. Lãnh đạo, xây dựng và thực hiện quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ cán bộ của các cơ quan, đơn vị thuộc ngành quản lý.

2.5. Quyết định thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với cán bộ được phân cấp quản lý. Trên cơ sở đó thủ trưởng cơ quan, đơn vị ra quyết định.

2.6. Kiến nghị thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với cán bộ giữ các chức danh thuộc diện cấp trên quản lý.

2.7. Chủ trì, trao đổi ý kiến với ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy về bố trí, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ là cấp trưởng, cấp phó của ngành đang công tác và sinh hoạt đảng trên địa bàn các huyện, thành phố. Ban Cán sự đảng phân tích, thảo luận những ý kiến khác nhau, quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

## **Điều 15. Trách nhiệm và quyền hạn của lãnh đạo các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh (nơi không lập ban cán sự đảng, đảng đoàn)**

### ***1. Các cơ quan, đơn vị hành chính, sự nghiệp công lập***

1.1. Lãnh đạo của cơ quan, đơn vị (thủ trưởng, phó thủ trưởng) chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý cán bộ trong phạm vi được phân cấp (kể cả các chức danh cán bộ do cấp trên quản lý đang công tác ở cơ quan đơn vị mình phụ trách).

1.2. Trên cơ sở đề nghị của thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị thảo luận và quyết định:

- Quyết định thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với cán bộ trong phạm vi được phân cấp. Trên cơ sở ý kiến của tập thể lãnh đạo và ý kiến của cấp ủy, thủ trưởng cơ quan, đơn vị ra quyết định về mặt nhà nước.

- Đề xuất về những vấn đề cán bộ và công tác tổ chức, cán bộ đối với chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý đang công tác tại cơ quan, đơn vị.

- Quyết định nhận xét, đánh giá đối với cán bộ giữ chức vụ cấp phó trở xuống (trừ các đồng chí Tỉnh ủy viên).

1.3. Lãnh đạo xây dựng, thực hiện quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị.

1.4. Cấp ủy của cơ quan, đơn vị tham gia với lãnh đạo cơ quan, đơn vị để thực hiện tốt các nhiệm vụ về công tác tổ chức, cán bộ theo quy định của Ban Bí thư Trung ương về chức năng, nhiệm vụ của Đảng bộ, chi bộ cơ quan và các đơn vị sự nghiệp.

### ***2. Các doanh nghiệp Nhà nước***

2.1. Hội đồng thành viên (Hội đồng quản trị) hoặc Chủ tịch công ty và cấp ủy cùng cấp các tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước trực thuộc tỉnh chịu trách nhiệm

trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý cán bộ trong phạm vi được phân cấp (kể cả các chức danh do cấp trên quản lý đang công tác ở doanh nghiệp mình).

2.2. Thực hiện tốt nhiệm vụ về công tác tổ chức cán bộ theo quy định của Ban Bí thư Trung ương về chức năng nhiệm vụ của Đảng bộ, chi bộ trong các doanh nghiệp Nhà nước và chức năng, nhiệm vụ của Đảng bộ, chi bộ cơ sở trong công ty cổ phần có vốn Nhà nước.

## **Điều 16. Trách nhiệm và quyền hạn của các ban đảng Tỉnh ủy trong quản lý cán bộ**

### *1. Ban Tổ chức Tỉnh ủy*

1.1. Là cơ quan tham mưu của Tỉnh ủy, trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về công tác tổ chức xây dựng Đảng, gồm: tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ trong hệ thống chính trị của tỉnh; tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách cán bộ và công tác cán bộ; hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định, quyết định của Tỉnh ủy về cán bộ và công tác cán bộ ở các cấp, các ngành, các địa phương trong tỉnh.

1.2. Tổng hợp, theo dõi đội ngũ cán bộ chủ chốt, trước hết là phối hợp với các cấp ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn trực thuộc tỉnh và các ban đảng Tỉnh ủy giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với các chức danh thuộc quyền quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy. Quản lý cán bộ được quy hoạch các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (danh sách cán bộ và kết quả đánh giá cán bộ hàng năm).

1.3. Trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến các vấn đề về cán bộ và công tác cán bộ theo phân cấp quản lý cán bộ.

1.4. Tham mưu cụ thể hóa và hướng dẫn thực hiện các nội dung về quản lý cán bộ theo quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

1.5. Chủ trì phối hợp với các ban đảng Tỉnh ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh và các cơ quan có liên quan (tùy theo lĩnh vực được phân công) thẩm định nhân sự được đề nghị bổ nhiệm các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý; đồng thời tùy theo chức danh cán bộ để gửi văn bản xin ý kiến Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; tổng hợp, đề xuất và trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xem xét quyết định.

1.6. Được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy giao chủ trì, phối hợp với các ban đảng và Văn phòng Tỉnh ủy, các đảng ủy khối (tùy theo từng lĩnh vực được phân công) theo dõi, kiểm tra, tham gia ý kiến trước khi các cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm một số chức danh cán bộ nêu tại Mục V, Phụ lục 1, Quy định này.

1.7. Phân bổ, xét duyệt và quyết định cử cán bộ đi học các lớp cao cấp lý luận chính trị sau khi Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến. Thẩm định danh sách các lớp trung cấp lý luận chính trị trước khi Trường Chính trị tỉnh quyết định mở lớp theo quy định. Chủ trì tham mưu kế hoạch đào tạo trung cấp lý luận chính trị trở lên; bồi dưỡng chức danh lãnh đạo cấp ủy, các ban đảng, văn phòng cấp ủy cấp huyện trở lên; bồi dưỡng kiến thức an ninh quốc phòng đối tượng 1, 2; bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, cán bộ chủ chốt của tỉnh.

1.8. Giải quyết một số chế độ, chính sách cụ thể đối với cán bộ giữ chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý theo ủy nhiệm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

1.9. Hướng dẫn, kiểm tra công tác xây dựng và quản lý hồ sơ cán bộ, trực tiếp quản lý hồ sơ, lý lịch cán bộ thuộc quyền trực tiếp quyết định của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy. Khi được ủy quyền, chủ động phối hợp với các cơ quan có liên quan thẩm tra, xác minh làm rõ về chính trị hoặc có nghi vấn về chính trị (bao gồm lịch sử chính trị và chính trị hiện nay) của bản thân, gia đình cán bộ giữ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy trực tiếp quyết định, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết luận. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc quản lý cơ sở dữ liệu về cán bộ, đảng viên; trực tiếp quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ trong các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; cơ sở dữ liệu đảng viên trong toàn Đảng bộ.

1.10. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế của hệ Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

1.11. Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác cán bộ và quản lý cán bộ định kỳ hoặc đột xuất đối với các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị.

1.12. Theo yêu cầu nhiệm vụ chính trị, chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định, đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

*2. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các ban đảng của Tỉnh ủy (Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy) quản lý cán bộ theo từng lĩnh vực công tác.*

2.1. Kiến nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy trong thực hiện bố trí, sử dụng, điều động, bổ nhiệm, luân chuyển, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật, thực hiện chính sách đối với cán bộ thuộc thẩm quyền trực tiếp quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy trong lĩnh vực công tác liên quan; kiểm tra, giám sát, kiến nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xem xét những quyết định không đúng quan điểm, đường lối, chính sách, quy định đối với cán bộ và công tác cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của các tổ chức đảng cấp dưới.

2.2. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy quyết định kỷ luật cán bộ theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ Đảng, Quy định của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

2.3. Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra và tham gia thẩm định nhân sự đề quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử đối với các chức danh thuộc quyền trực tiếp quyết định của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy nêu tại Phụ lục 1, Quy định này khi có yêu cầu.

2.4. Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra và tham gia thẩm định nhân sự đề cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm đối với các chức danh cán bộ nêu tại Mục V, Phụ lục 1, Quy định này khi có yêu cầu.

### **Chương III** **BỔ NHIỆM VÀ GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ**

#### **Điều 17. Nguyên tắc bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử**

1. Cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử theo thẩm quyền; bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, phát huy đầy đủ quyền hạn, trách nhiệm của từng thành viên và người đứng đầu.

2. Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, phẩm chất, đạo đức, năng lực, sở trường và uy tín của cán bộ; đồng thời, xuất phát từ yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

3. Bảo đảm sự ổn định, kế thừa và phát triển liên tục của đội ngũ cán bộ; nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc.

4. Không bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, điều động, phong, thăng quân hàm đối với cán bộ, đảng viên đang bị xem xét, xử lý kỷ luật.

#### **Điều 18. Thẩm quyền và trách nhiệm bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử**

1. Thẩm quyền bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử thực hiện theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy nêu tại Chương II, Quy định này.

2. Tập thể lãnh đạo và người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị đề xuất nhân sự và đánh giá, nhận xét nhân sự được đề xuất.

3. Tập thể lãnh đạo cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị thảo luận, đánh giá, nhận xét cán bộ, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Cá nhân, tập thể đề xuất; cơ quan thẩm định; tập thể quyết định cán bộ theo thẩm quyền phải chịu trách nhiệm về đề nghị, thẩm định, quyết định của mình. Cụ thể:

- Cá nhân, tập thể đề xuất: Chịu trách nhiệm chính trước cấp có thẩm quyền về đánh giá, nhận xét, kết luận tiêu chuẩn chính trị, phẩm chất đạo đức,

lối sống; năng lực công tác, ưu, khuyết điểm; kê khai tài sản, thu nhập... và ý kiến đề xuất của mình.

- Cơ quan thẩm định: Chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định, thẩm tra, rà soát thông tin đối với nhân sự được đề xuất theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

- Tập thể quyết định cán bộ: Chịu trách nhiệm về quyết định của mình trong bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

### **Điều 19. Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử chức vụ cao hơn**

1. Bảo đảm tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể của chức danh bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Cán bộ được giới thiệu từ nguồn nhân sự tại chỗ phải được quy hoạch vào chức danh bổ nhiệm, ứng cử hoặc được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. Đối với nhân sự từ nguồn ở bên ngoài phải được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương ít nhất là 2 năm. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Có hồ sơ, lý lịch cá nhân, bản kê khai tài sản, thu nhập đầy đủ, rõ ràng và được cơ quan chức năng có thẩm quyền thẩm định, xác minh.

#### **5. Độ tuổi:**

- Cán bộ các cơ quan trong hệ thống chính trị được đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào vị trí lãnh đạo, quản lý (cao hơn) lần đầu phải đủ tuổi để công tác trọn một nhiệm kỳ là 05 năm (trường hợp chức danh bổ nhiệm, ứng cử có quy định cụ thể về tuổi thì thực hiện theo quy định riêng). Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Cán bộ đang giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, nay do yêu cầu công tác mà được giao giữ chức vụ mới tương đương hoặc thấp hơn chức vụ lãnh đạo, quản lý đang giữ thì không tính tuổi bổ nhiệm, ứng cử lần đầu như quy định nêu trên.

- Tuổi của cán bộ được xác định theo tuổi khai trong hồ sơ lý lịch đảng viên (hồ sơ gốc).

6. Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

7. Cán bộ bị kỷ luật thì không phân công, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào chức vụ cao hơn chức vụ khi bị kỷ luật trong khoảng thời gian như sau (tính từ ngày ký quyết định kỷ luật):

- 12 tháng đối với hình thức kỷ luật Khiển trách.
- 30 tháng đối với hình thức kỷ luật Cảnh cáo.
- 60 tháng đối với hình thức kỷ luật Cách chức.

8. Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của Đảng và của pháp luật.

9. Không bố trí cán bộ giữ chức vụ cấp trưởng trong một cơ quan, đơn vị quá 10 năm. Trường hợp do yêu cầu cần thiết về chuyên môn hoặc lý do khách quan khác, phải tiếp tục bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử thì phải báo cáo Thường trực Tỉnh ủy (đối với cán bộ khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội), Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh (đối với cán bộ khối Nhà nước) trước khi quyết định.

### **Điều 20. Giao quyền hoặc giao phụ trách**

Trường hợp cơ quan, đơn vị chưa kiện toàn người đứng đầu, cấp có thẩm quyền bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ để xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm việc giao quyền hoặc giao phụ trách cơ quan, đơn vị cho cấp phó của người đứng đầu cho đến khi kiện toàn người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Thời gian giao quyền hoặc giao phụ trách không quá 12 tháng, trường hợp do yếu tố khách quan cần phải tiếp tục kéo dài thời gian giao quyền hoặc giao phụ trách thì cấp có thẩm quyền bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử xem xét, quyết định. Trong thời gian này, cấp có thẩm quyền phải lựa chọn cán bộ đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện để bổ nhiệm, giới thiệu giữ chức vụ người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

### **Điều 21. Thời hạn giữ chức vụ**

1. Thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ là 05 năm (60 tháng) đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị và doanh nghiệp nhà nước.

2. Thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ dưới 05 năm áp dụng đối với một số chức vụ đặc thù theo quy định riêng.

3. Thời hạn giữ chức vụ bầu cử theo nhiệm kỳ của tổ chức đó.

4. Thời hạn bổ nhiệm chức vụ được ghi thành một Điều trong quyết định bổ nhiệm. Đối với các quyết định trước đây không ghi thời hạn bổ nhiệm thì được hiểu là có thời hạn 05 năm và được tính từ ngày quyết định có hiệu lực thi hành.

### **Điều 22. Thủ tục bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy trực tiếp quản lý**

Căn cứ vào số lượng chức danh cần kiện toàn, bổ sung và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị, cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị (sau đây gọi chung là tập thể lãnh đạo) thực hiện các công việc sau:

1. Ban hành văn bản trình Thường trực Tỉnh ủy xem xét, cho chủ trương về chức danh cần kiện toàn, bổ sung (*trừ các trường hợp quy định tại Khoản 1, Điều 24*), trong đó nêu rõ yêu cầu, số lượng, dự kiến phân công lĩnh vực, nhiệm vụ cụ thể đối với cán bộ sẽ được bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử như sau:

- Đối với các cấp ủy trực thuộc tỉnh, các cơ quan, đơn vị khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh: gửi văn bản về Ban Tổ chức Tỉnh ủy để tổng hợp, đề xuất Thường trực Tỉnh ủy.

- Đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các tổ chức Hội cấp tỉnh: gửi văn bản về Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để tổng hợp, đề xuất Thường trực Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy).

2. Sau khi có chủ trương, chậm nhất trong thời gian 30 ngày làm việc, tập thể lãnh đạo địa phương, cơ quan, đơn vị phải hoàn thành việc thực hiện quy trình nhân sự theo quy định. Trường hợp sau thời gian quy định, chưa hoàn thành việc thực hiện quy trình nhân sự thì tập thể lãnh đạo có trách nhiệm giải trình rõ lý do, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy hoặc Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh).

3. Đề xuất nhân sự cụ thể.

4. Thẩm định nhân sự:

4.1. Cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị làm tờ trình đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; đồng thời gửi tờ trình, hồ sơ nhân sự đến Ban Tổ chức Tỉnh ủy (*đối với các cấp ủy trực thuộc tỉnh; các cơ quan, đơn vị thuộc khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh*) hoặc Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Sở Nội vụ (*đối với các sở, ban, ngành và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các tổ chức Hội*) để thẩm định nhân sự.

4.2. Sau khi kiểm tra đầy đủ hồ sơ nhân sự, Ban Tổ chức Tỉnh ủy hoặc Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh (Sở Nội vụ) gửi văn bản kèm theo nhận xét đánh giá cán bộ, bản kê khai tài sản, thu nhập và lý lịch cán bộ (bản sao) để lấy ý kiến thẩm định nhân sự của các cơ quan, gồm: Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy và một số cơ quan có liên quan, tùy theo địa bàn, lĩnh vực công tác của nhân sự được đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử.

4.3. Các cơ quan tham gia ý kiến về nhân sự trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của cơ quan và chịu trách nhiệm về ý kiến tham gia. Trong thời hạn từ 05 đến 07 ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu (trường hợp đặc biệt có thể xem xét rút ngắn thời gian lấy ý kiến), các cơ quan có trách nhiệm xem xét, thẩm định phản hồi ý kiến cho Ban Tổ chức Tỉnh ủy hoặc Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh (Sở Nội vụ) về nhân sự đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử. Quá thời hạn trên nếu không có ý kiến trả lời thì xem như cơ quan đó đồng ý với việc đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử; trường hợp do yêu cầu khách quan chưa phản hồi ý kiến hoặc cần thêm thời gian để xem xét, xác minh, thẩm tra thì lãnh đạo cơ quan phải thông tin kịp thời bằng văn bản cho lãnh đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy hoặc Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh (Sở Nội vụ) biết.

4.4. Ban Tổ chức Tỉnh ủy hoặc Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định:

- Đối với cán bộ thuộc các cấp ủy trực thuộc tỉnh, khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh: Ban Tổ chức Tỉnh ủy tổng hợp ý kiến của các cơ quan có liên quan báo cáo, đề xuất trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

- Đối với cán bộ thuộc các sở, ban, ngành và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp ý kiến của các cơ quan có liên quan báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy (thông qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) trước 03 ngày làm việc. Ban Tổ chức Tỉnh ủy tổng hợp, đề xuất trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

- Đối với cán bộ thuộc các tổ chức Hội cấp tỉnh: Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp ý kiến của các cơ quan có liên quan báo cáo, đề xuất Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

4.5. Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định:

Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định theo chương trình công tác của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy. Trường hợp không tổ chức họp, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy cần nhắc xin ý kiến bằng văn bản để đảm bảo tiến độ theo quy trình.

Dự họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xem xét quyết định về nhân sự có đại diện lãnh đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy hoặc Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và đại diện lãnh đạo cơ quan có liên quan (khi cần thiết).

4.6. Căn cứ Kết luận của tập thể Thường trực Tỉnh ủy hoặc Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, không quá 02 ngày làm việc, Ban Tổ chức Tỉnh ủy hoặc Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo quyết định trình Thường trực Tỉnh ủy ký hoặc thông báo ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến các cơ quan, đơn vị để thực hiện việc bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử theo quy định của Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội.

## **Điều 23. Quy trình bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử**

### ***1. Đối với nguồn nhân sự tại chỗ***

Quy trình nhân sự gồm 5 bước; thành phần hội nghị ở mỗi bước quy định tại Phụ lục 2 của Quy định này; từng hội nghị chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt.



*1.1. Bước 1:* Trên cơ sở chủ trương, yêu cầu nhiệm vụ và nguồn cán bộ quy hoạch, người đứng đầu chủ trì cùng tập thể lãnh đạo thảo luận, rà soát, thống nhất về cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện và quy trình nhân sự; đồng thời, tiến hành rà soát kết quả đánh giá, nhận xét đối với từng cán bộ trong quy hoạch (gồm cả cán bộ được quy hoạch chức danh tương đương trở lên), thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định để lấy ý kiến giới thiệu ở bước tiếp theo.

*1.2. Bước 2:*

Căn cứ số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện và danh sách nhân sự đã thông qua ở bước 1, người đứng đầu trao đổi định hướng nhân sự bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử phù hợp với yêu cầu của địa phương, đơn vị để hội nghị thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín (kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này).

Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn:

Mỗi thành viên giới thiệu 1 người cho một chức danh; người nào đạt số phiếu đồng ý cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo. Trường hợp không có người đạt số phiếu 30% trở lên thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

*1.3. Bước 3:* Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, hội nghị tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên giới thiệu 1 người cho một chức danh trong số nhân sự được giới thiệu ở bước 2 hoặc giới thiệu người khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. Người nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo (kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị này). Trường hợp không có người đạt số phiếu 30% thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

Trường hợp nhân sự giới thiệu ở bước này khác với nhân sự được giới thiệu ở bước 2 thì tập thể lãnh đạo họp, thảo luận, phân tích kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt, xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự để giới thiệu ở bước tiếp theo (bằng phiếu kín) theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Người được lựa chọn phải có số phiếu giới thiệu ít nhất  $\frac{2}{3}$  trở lên của tổng số thành viên tập thể lãnh đạo theo quy định. Trường hợp không có người đạt số phiếu ít nhất  $\frac{2}{3}$  thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

*1.4. Bước 4:* Tổ chức lấy ý kiến giới thiệu nhân sự theo danh sách đã được giới thiệu ở bước 3 (kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này).

- Thông báo danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3; tóm tắt lý lịch, quá trình học tập, công tác; đánh giá, nhận xét ưu, khuyết điểm, triển vọng phát triển và dự kiến lĩnh vực phân công công tác; công khai bản kê khai tài sản, thu nhập của nhân sự được đề nghị giới thiệu giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

- Ghi phiếu giới thiệu nhân sự (có thể ký hoặc không ký tên).

*1.5. Bước 5:* Trên cơ sở ý kiến đánh giá, nhận xét (bằng văn bản) của ban thường vụ đảng ủy hoặc đảng ủy (những nơi không có ban thường vụ), chi ủy cơ quan; kết quả lấy phiếu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có) đối với nhân sự; tập thể lãnh đạo thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Nguyên tắc lựa chọn:

- Người đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu so với tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn giới thiệu, bổ nhiệm. Trường hợp 2 người có số phiếu ngang nhau đạt tỉ lệ 50% thì người đứng đầu xem xét, lựa chọn nhân sự để trình, đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và người đứng đầu chịu trách nhiệm về đánh giá, nhận xét, đề xuất, lựa chọn, giới thiệu nhân sự bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử.

Căn cứ kết quả biểu quyết giới thiệu nhân sự của tập thể lãnh đạo, các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị lập tờ trình báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; đồng thời gửi tờ trình, hồ sơ nhân sự đến Ban Tổ chức Tỉnh ủy hoặc Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) theo quy định tại Mục 4, Điều 22 để thẩm định nhân sự.

## ***2. Đối với nhân sự điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn cán bộ ở nơi khác***

Trường hợp nhân sự do cấp có thẩm quyền dự kiến điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn nhân sự ngoài địa phương, cơ quan, đơn vị thì cơ quan tham mưu tổ chức, cán bộ tiến hành các công việc sau:

*2.1. Bước 1:* Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ về chủ trương điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

*2.2. Bước 2:* (1) Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử (người được giới thiệu phải đạt số phiếu trên 50% so với tổng số người được triệu tập; trường hợp người được giới thiệu có số phiếu đạt tỉ lệ 50% (không quá bán) thì

do người đứng đầu xem xét, quyết định); lấy đánh giá, nhận xét của địa phương, cơ quan, đơn vị và hồ sơ nhân sự theo quy định. (2) Gặp cán bộ để trao đổi về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

2.3. *Bước 3*: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định về nhân sự và lập tờ trình báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trường hợp cán bộ bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định nhưng địa phương, cơ quan, đơn vị (nơi cán bộ công tác hoặc nơi tiếp nhận cán bộ) hoặc cán bộ còn có ý kiến khác nhau, chưa thống nhất thì cơ quan tham mưu tổ chức, cán bộ báo cáo đầy đủ các ý kiến và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

3. Trường hợp nhân sự do cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị đề xuất điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn cán bộ ở nơi khác thì thực hiện quy trình tương tự như quy trình điều động cán bộ nêu tại Điều 31 của Quy định này.

4. Trường hợp bổ sung đảng đoàn, ban cán sự đảng: Đối với chức danh có cơ cấu tham gia đảng đoàn, ban cán sự đảng thì khi đề xuất bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, đồng thời đề xuất chỉ định tham gia đảng đoàn, ban cán sự đảng theo quy định.

5. Trường hợp chia tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức: Nếu bổ nhiệm nhân sự giữ chức vụ tương đương chức vụ đảm nhiệm trước khi chia tách, hợp nhất, sáp nhập thì tập thể lãnh đạo có thẩm quyền căn cứ phẩm chất, năng lực, uy tín của cán bộ để thảo luận xem xét, quyết định bổ nhiệm mà không phải thực hiện quy trình nhân sự theo quy định; trường hợp bổ nhiệm giữ chức vụ cao hơn thì phải thực hiện quy trình nhân sự như bổ nhiệm từ nguồn nhân sự ở nơi khác theo quy định tại Mục 2, Điều này.

6. Các trường hợp cơ quan cấp trên trực tiếp chủ trì thực hiện quy trình bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử:

- Bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức mới được thành lập;

- Trường hợp thực hiện quy trình bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử mà thời điểm đó cơ quan, tổ chức chỉ có một lãnh đạo là người đứng đầu hoặc là cấp phó của người đứng đầu;

- Trường hợp thực hiện quy trình bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử mà thời điểm đó nội bộ lãnh đạo cơ quan, tổ chức mất đoàn kết, nhiều người vi phạm kỷ luật, nếu thực hiện quy trình bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử sẽ thiếu khách quan;

- Trường hợp vì thiên tai, tai nạn hoặc vì các lý do bất khả kháng khác mà cơ quan, tổ chức không còn người lãnh đạo, quản lý.

7. Đối với tổ chức có đặc thù: Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, tổng thể và liên thông.

8. Một số lưu ý:

- Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động cán bộ giữ chức danh lãnh đạo, quản lý ở các cơ quan, đơn vị ngành dọc có tổ chức đảng trực thuộc các huyện ủy, thành ủy do cấp có thẩm quyền của ngành dọc xem xét, quyết định. Trước khi quyết định phải có ý kiến hiệp ý của các huyện ủy, thành ủy nơi quản lý đảng viên.

- Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động cán bộ giữ các chức danh Trưởng phòng và tương đương thuộc các ban đảng tỉnh, Báo Đồng Nai, Trường Chính trị tỉnh; cán bộ giữ chức danh Trưởng Ban Tổ chức các huyện ủy, thành ủy, Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh, Khối Doanh nghiệp tỉnh và giới thiệu cán bộ giữ chức Ủy viên Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, phải có ý kiến của Ban Tổ chức Tỉnh ủy trước khi cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

- Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động cán bộ là đảng viên giữ chức danh trưởng, phó phòng và tương đương trực thuộc các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh do tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị cùng với cấp ủy cơ sở xem xét quyết định theo thẩm quyền; đối với cán bộ là cấp ủy viên thuộc diện Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh, Khối Doanh nghiệp tỉnh quản lý phải có ý kiến của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh trước khi cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động cán bộ giữ các chức vụ cấp trưởng, cấp phó các doanh nghiệp, đơn vị ngành dọc Trung ương đang công tác, sinh hoạt trên địa bàn tỉnh do Ban Tổ chức Tỉnh ủy trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét cho ý kiến.

- Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động cán bộ giữ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý tại các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, doanh nghiệp có vốn Nhà nước giữ cổ phần chi phối do Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm định, lấy ý kiến các cơ quan liên quan, tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) xem xét, quyết định.

- Khi thực hiện quy trình bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, các cơ quan, đơn vị, địa phương mời đại diện Ban Tổ chức Tỉnh ủy (đối với nhân sự tại các cấp ủy trực thuộc tỉnh; nhân sự cơ quan, đơn vị khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh) hoặc Sở Nội vụ (đối với nhân sự Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; nhân sự cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh).

- Việc bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý đối với các chức danh qua hình thức thi tuyển, thực hiện theo quy định và hướng dẫn có liên quan.

- Cán bộ được bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử lần đầu giữ các chức danh thuộc diện Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có quyết định bổ nhiệm hoặc phê chuẩn, cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác có trách nhiệm chuyển hồ sơ gốc của cán bộ về Ban Tổ chức Tỉnh ủy để lưu trữ, quản lý theo quy định.

#### **Điều 24. Bổ sung các chức danh trong cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh**

1. Khi cần bổ sung cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy còn thiếu so với số lượng đã được đại hội quyết định hoặc trong khung số lượng do Tỉnh ủy quy định thì tập thể lãnh đạo chủ động thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự (không phải báo cáo xin chủ trương bổ sung), gửi tờ trình kèm theo hồ sơ cán bộ (theo Phụ lục 3, Quy định này) báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy). Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì cùng các cơ quan có liên quan thẩm định nhân sự trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định hoặc cho ý kiến trước khi bầu cử.

*(Những nhân sự đã được đại hội hoặc hội nghị ban chấp hành giới thiệu vào danh sách bầu cử tham gia ban chấp hành, ban thường vụ cấp ủy nhưng kết quả đạt không quá 50% số phiếu bầu thì việc xem xét, bổ sung vào cấp ủy, ban thường vụ cần đánh giá, cân nhắc kỹ về uy tín, năng lực, cơ cấu cụ thể và chỉ thực hiện sau đại hội hoặc hội nghị ban chấp hành ít nhất 12 tháng)*

Căn cứ Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy có văn bản thông báo để các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh lãnh đạo tổ chức bầu cử theo quy định. Kết quả bầu cử báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) chuẩn y. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì phối hợp cùng Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thẩm định kết quả bầu cử các chức danh bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên ủy ban kiểm tra huyện ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc tỉnh trình Thường trực Tỉnh ủy xem xét chuẩn y.

2. Các cấp ủy trực thuộc tỉnh khi chuẩn bị nhân sự kiện toàn, bổ sung ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, thay đổi thành viên ủy ban kiểm tra thì phải xin chủ trương (bằng văn bản) của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; sau khi được Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thống nhất về chủ trương mới thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự. Việc giới thiệu nhân sự giữ chức ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra các cấp ủy trực thuộc tỉnh thực hiện theo quy định tại Mục 1, Điều 23.

Sau khi thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự, Ban Thường vụ các cấp ủy gửi tờ trình kèm theo hồ sơ cán bộ (theo Phụ lục 3, Quy định này) báo cáo Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp cùng Ban Tổ chức Tỉnh ủy thẩm định cho ý kiến về nhân sự trước khi bầu cử; ban thường vụ

các cấp ủy căn cứ ý kiến của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy lãnh đạo tổ chức bầu cử theo quy định. Kết quả bầu cử báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) chuẩn y.

3. Đối với kiện toàn, bổ sung chức danh bí thư, phó bí thư cấp ủy; chủ tịch và phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân cấp huyện thì ban thường vụ các cấp ủy phải báo cáo Thường trực Tỉnh ủy xin chủ trương và dự kiến nguồn nhân sự trước khi thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự.

## **Chương IV**

### **BỔ NHIỆM LẠI VÀ GIỚI THIỆU CÁN BỘ TÁI CỬ**

#### **Điều 25. Nguyên tắc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử**

1. Chậm nhất 90 ngày trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm, cấp có thẩm quyền phải thông báo để cán bộ chuẩn bị thủ tục bổ nhiệm lại theo quy định.

Cán bộ sau khi được bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vì một trong các lý do: Sức khỏe không bảo đảm; uy tín giảm sút; không hoàn thành nhiệm vụ; vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật của Nhà nước thì cấp có thẩm quyền quyết định việc thay thế, cho thôi giữ chức, miễn nhiệm, từ chức, cách chức, không chờ hết thời hạn giữ chức vụ, hết nhiệm kỳ công tác.

2. Đối với cán bộ đang trong thời hạn thi hành kỷ luật mà không thuộc diện phải xem xét miễn nhiệm, cho từ chức theo quy định của Trung ương và của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thì cấp có thẩm quyền bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, thảo luận dân chủ, đánh giá khách quan, thận trọng, kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt về phẩm chất, năng lực, uy tín; nguyên nhân, động cơ vi phạm, khuyết điểm và tính chất, mức độ ảnh hưởng, tác động, kết quả khắc phục hậu quả (nếu có)..., xem xét, cân nhắc việc bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái cử.

3. Việc bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái cử được tiến hành theo quy định của Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội.

#### **Điều 26. Điều kiện xem xét bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử**

1. Được cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ đánh giá là hoàn thành nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ và đáp ứng tiêu chuẩn chức danh bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử theo Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và yêu cầu nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Địa phương, cơ quan, đơn vị có yêu cầu.

3. Đủ sức khỏe để tiếp tục đảm nhiệm chức vụ.

#### **Điều 27. Thẩm quyền quyết định bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử**

1. Cấp nào ra quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử thì cấp đó thực hiện việc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử.

2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho tập thể Thường trực Tỉnh ủy xem xét, bổ nhiệm lại đối với các chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Những trường hợp xét thấy không đủ tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm lại phải báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

3. Việc bổ nhiệm lại đối với những cán bộ tính đến tuổi nghỉ hưu không còn đủ thời gian công tác 5 năm như sau:

- Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý còn từ 2 năm công tác trở lên thì phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại theo quy định.

- Trường hợp còn dưới 2 năm công tác thì người đứng đầu và tập thể lãnh đạo thảo luận, xem xét, nếu cán bộ còn sức khỏe, uy tín, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, biểu quyết (bằng phiếu kín), báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định kéo dài thời hạn giữ chức vụ cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu mà không phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại.

Cán bộ khi hết thời hạn bổ nhiệm, tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu còn dưới 5 năm công tác mà được bổ nhiệm lại thì thời hạn bổ nhiệm được tính đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.

4. Trường hợp cán bộ khi hết thời hạn bổ nhiệm mà chưa có quyết định bổ nhiệm lại hoặc kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý của cấp có thẩm quyền thì không được thực hiện chức trách, nhiệm vụ, thẩm quyền của chức vụ lãnh đạo, quản lý hiện giữ. Việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, thẩm quyền của chức vụ lãnh đạo, quản lý đó do cấp có thẩm quyền bổ nhiệm xem xét, quyết định. Trường hợp cán bộ được bổ nhiệm lại thì thời gian bổ nhiệm mới được tính từ khi quyết định bổ nhiệm trước đây hết hạn.

5. Cán bộ không được bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử thì cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc bố trí công tác khác theo nguyên tắc không được bố trí chức vụ tương đương hoặc cao hơn.

6. Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan có trách nhiệm phát hiện, kịp thời đề xuất, có ý kiến với cấp có thẩm quyền đối với các trường hợp cán bộ cần thay thế, miễn nhiệm hoặc không xem xét bổ nhiệm lại mà không chờ hết thời gian giữ chức vụ.

## **Điều 28. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử**

1. Trước 90 ngày hết thời hạn bổ nhiệm, cấp có thẩm quyền bổ nhiệm phải ra thông báo thực hiện quy trình xem xét bổ nhiệm lại đối với cán bộ như sau:

- Đối với cán bộ cơ quan, đơn vị khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội: giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy thông báo.

- Đối với cán bộ Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh: giao Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thông báo.

- Đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: giao Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo.

2. Cán bộ làm báo cáo tự đánh giá, nhận xét việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ.

3. Tập thể cán bộ chủ chốt địa phương, cơ quan, đơn vị tham gia ý kiến và bỏ phiếu tín nhiệm (bằng phiếu kín) đối với nhân sự đề nghị bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử (thành phần tham dự như nêu tại Mục 4, Phụ lục 2 của Quy định này).

4. Lấy ý kiến bằng văn bản của ban thường vụ đảng ủy hoặc đảng ủy (những nơi không có ban thường vụ), chi ủy cơ quan về nhân sự đề nghị bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử.

5. Người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ đánh giá, nhận xét và đề xuất việc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử.

6. Tập thể lãnh đạo thảo luận, biểu quyết (bằng phiếu kín).

Nguyên tắc giới thiệu: Cán bộ được trên 50% tổng số người được triệu tập ở các hội nghị (nêu tại Mục 3, 6 của Điều này) đồng ý thì trình cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm lại; trường hợp số phiếu đạt tỉ lệ 50% (không quá bán) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định; trường hợp dưới 50% đồng ý thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

7. Căn cứ kết quả bỏ phiếu giới thiệu tại Khoản 6, tập thể lãnh đạo làm tờ trình báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử theo quy định; đồng thời gửi tờ trình, hồ sơ nhân sự đến Ban Tổ chức Tỉnh ủy hoặc Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) theo quy định tại Mục 4, Điều 22 để thẩm định nhân sự.

*Lưu ý:* Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm lại theo Phụ lục 3 và gửi cho cơ quan tham mưu công tác cán bộ của cấp có thẩm quyền trước 02 tháng.

## **Chương V**

### **ĐIỀU ĐỘNG VÀ BIỆT PHÁI CÁN BỘ**

#### **Điều 29. Mục đích, yêu cầu**

1. Việc điều động, biệt phái cán bộ phải căn cứ vào quy hoạch cán bộ, yêu cầu công tác, phẩm chất, năng lực, sở trường, uy tín và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ.

2. Phát huy, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ; góp phần khắc phục tình trạng khép kín, cục bộ trong từng địa phương, cơ quan, đơn vị; bảo đảm sự ổn định và phát triển của đội ngũ cán bộ.

#### **Điều 30. Đối tượng, phạm vi và thẩm quyền quyết định**

1. Đối tượng: Cán bộ của các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị của tỉnh.



2. Phạm vi: Giữa các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị của tỉnh.

3. Thẩm quyền: Theo phân cấp quản lý cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Khi cần thiết, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định điều động, biệt phái cán bộ từ nơi khác về đảm nhận các chức vụ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy ở các cơ quan, đơn vị. Ban Tổ chức Tỉnh ủy phối hợp với người đứng đầu và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và các cơ quan có liên quan trong điều động, biệt phái đối với các chức danh khác theo thẩm quyền quản lý cán bộ.

### **Điều 31. Quy trình điều động, biệt phái cán bộ**

#### **1. Điều động cán bộ**

1.1. Căn cứ quy hoạch cán bộ, yêu cầu công tác, phẩm chất, năng lực, sở trường, uy tín và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Thường vụ các cấp ủy trực thuộc, các ban cán sự đảng, đảng đoàn, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định điều động cán bộ thuộc phạm vi quản lý.

#### **1.2. Quy trình điều động:**

Cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền chỉ đạo cơ quan tham mưu tổ chức, cán bộ tiến hành các bước sau:

- *Bước 1:* Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ dự kiến điều động.

- *Bước 2:* (1) Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động (người được giới thiệu phải đạt số phiếu trên 50% so với tổng số người được triệu tập; trường hợp số phiếu đạt tỉ lệ 50% (không quá bán) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định); lấy đánh giá, nhận xét của địa phương, cơ quan, đơn vị và hồ sơ nhân sự theo quy định. (2) Gặp cán bộ để trao đổi về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

- *Bước 3:* Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định về nhân sự và lập tờ trình báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trường hợp cán bộ bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện và đáp ứng yêu cầu điều động nhưng địa phương, cơ quan, đơn vị (nơi cán bộ công tác hoặc nơi tiếp nhận cán bộ) hoặc cán bộ còn có ý kiến khác nhau, chưa thống nhất thì cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ tổng hợp, báo cáo đầy đủ các ý kiến và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

#### **2. Biệt phái cán bộ**

2.1. Căn cứ vào yêu cầu công tác, phẩm chất, năng lực, sở trường và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Thường vụ các cấp ủy trực thuộc, các ban cán sự đảng, đảng đoàn, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị xem xét việc biệt phái cán bộ thuộc phạm vi quản lý.

2.2. Thời gian biệt phái nhiều nhất là 3 năm; khi hết thời gian biệt phái thì cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nơi cử cán bộ đi biệt phái đánh giá, nhận xét và xem xét, quyết định việc kết thúc hoặc gia hạn thời gian biệt phái đối với cán bộ.

2.3. Quy trình biệt phái:

- Bước 1: Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ biệt phái.
- Bước 2: Gặp cán bộ để trao đổi về chủ trương biệt phái và yêu cầu nhiệm vụ cụ thể.
- Bước 3: Trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

### **Điều 32. Trách nhiệm thi hành**

Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cá nhân cán bộ phải chấp hành quyết định điều động, biệt phái cán bộ của cấp có thẩm quyền.

### **Điều 33. Chế độ, chính sách**

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tạo điều kiện để cán bộ được điều động, biệt phái sớm ổn định công tác và sinh hoạt.
2. Cán bộ được điều động, biệt phái đến những vùng khó khăn như miền núi, vùng sâu, vùng xa, được ưu tiên giải quyết trước thời hạn một số chế độ, chính sách.
3. Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan đề xuất quy định về chế độ, chính sách cụ thể phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

## **Chương VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 34. Tổ chức thực hiện**

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị căn cứ Quy định này để quy định cụ thể việc phân cấp, thẩm quyền, trách nhiệm, nội dung quản lý cán bộ; quy trình, thủ tục bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử, điều động, biệt phái đối với cán bộ trong diện được phân cấp quản lý (cả đương chức và nghỉ hưu) và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện của cấp dưới.
2. Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định, hướng dẫn có liên quan để bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ với Quy định này.
3. Đối với việc giới thiệu nhân sự đại hội đảng bộ các cấp và bầu cử đại biểu Quốc hội, hội đồng nhân dân các cấp thực hiện theo quy định riêng của Trung ương và Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4. Ban Tổ chức Tỉnh ủy theo dõi, hướng dẫn và Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vấn đề cần điều chỉnh, bổ sung, các cấp ủy, địa phương, cơ quan, đơn vị báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) xem xét, quyết định.

### **Điều 35. Hiệu lực thi hành**

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy định số 14-QĐi/TU ngày 12/6/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

Đối với các trường hợp đang thực hiện quy trình công tác cán bộ theo Quy định số 14-QĐi/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các quy định có liên quan thì tiếp tục thực hiện trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày Quy định này có hiệu lực thi hành. Sau thời hạn trên, nếu không hoàn thành thì thực hiện theo Quy định này.

#### Nơi nhận:

- Các đ/c TUV,
- Các cấp ủy trực thuộc tỉnh,
- Các ban đảng, VPTU,  
Trường Chính trị tỉnh, Báo Đồng Nai;  
Ban BVCSSKCB tỉnh,
- Các BCS đảng, đảng đoàn, BTV Tỉnh đoàn,
- Các sở, ban, ngành và tương đương,
- Các tổng công ty, DNNN trực thuộc tỉnh,
- CP.VPTU-T, P,
- Lưu VPTU.

#### Đồng kính gửi:

- Ban Tổ chức Trung ương Đảng,
- Vụ địa phương III, BTCTW.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ**

**Hồ Thanh Sơn**